

**NAMO TASSA BHAGAVATO ARAHATO  
SAMMĀSAMBUDHASSA**

# **BÀI GIẢNG VỀ**

**ÂN ĐỨC TAM BẢO - RATANATTAYAGUṆA**

**TAM QUY - TISARAṆA**

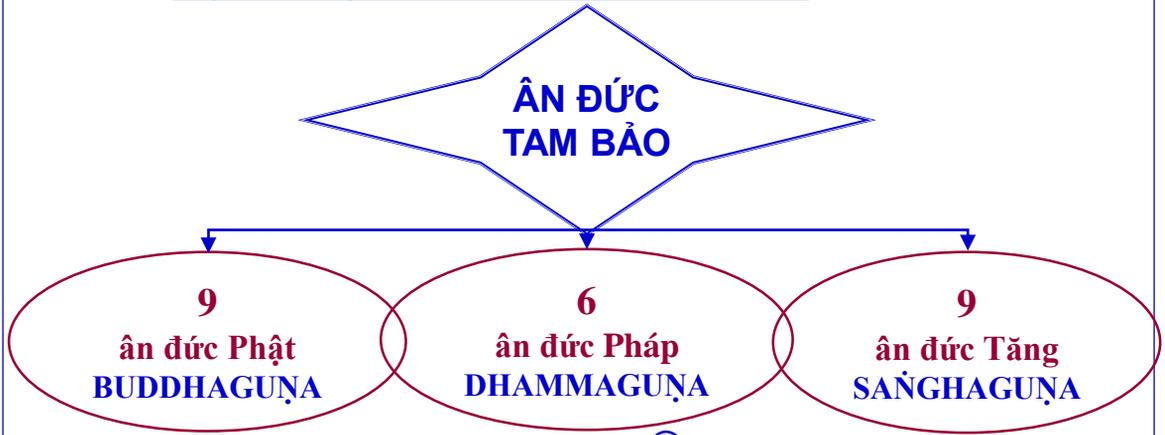
**GIỚI - SĪLA**

**Zoom: NguyenNhuKyVien**

**THỜI GIAN: 28.02.2024 - 07.03.2024**

**GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA – FB ĐẶNG KING MILANDA**

**Trình bày sơ đồ: FB ChauNguyen**



### **BUDDHAGUṆA – 9 ÂN ĐỨC PHẬT**

**Buddha:** Phật, Đấng giác ngộ

**Guṇa:** Phẩm hạnh thánh thiện

Buddha-nussati: Niệm ân đức Phật

Anu: Lặp đi lặp lại

Sati: Niệm

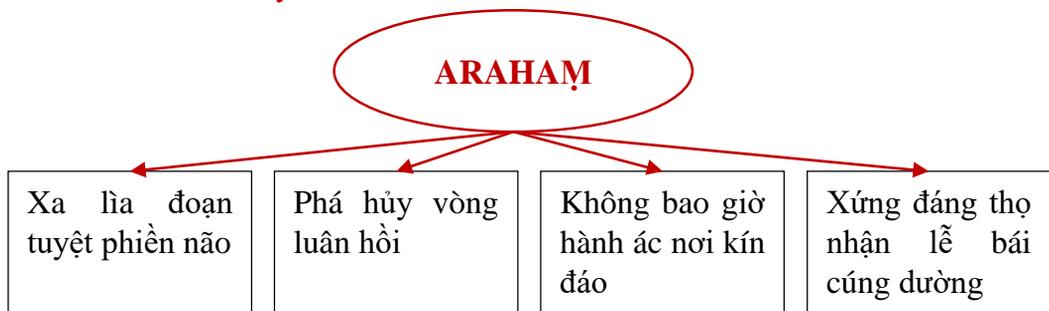
### **1/ ỨNG CÚNG – ARAHAM:**

Ari: Kẻ thù phiền não

Arahant: Người không còn ô nhiễm, phiền não đoạt tuyệt, vòng luân hồi cắt lia.

Arahati: Xứng đáng được đáng

Araham: Đức Phật là bậc xứng đáng được người, trời cúng dường vì Ngài đã trọn lành thân khẩu ý



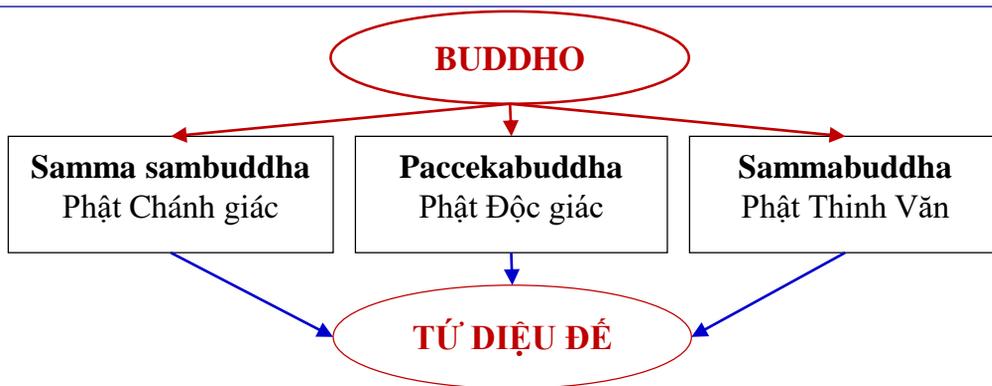
### **2/ CHÁNH BIẾN TRI – SAMMĀSAMBUDHO**

Sammā: Đúng, chân chánh

Sam: Tự tỏ ngộ

Sammā + sam + buddho: Vị đã tự giác ngộ hoàn toàn một cách chân chánh

Đức Phật là bậc tự giác ngộ Tứ thánh để một cách chân chánh không thầy chỉ dạy



### 3/ MINH HẠNH TỨC - VIJJĀCARANASAMPANNO

Vijjā: Trí tuệ, kiến thức

Carana: Đạo đức, tánh hạnh tốt

Sampanno: Thành tựu một cách trọn vẹn

Đức Phật là bậc có đủ Tam minh, Bát minh và Thập ngũ hạnh (15) cao thượng

#### 8 GIÁC và 15 HẠNH

#### ☸ 8 GIÁC

1/ **Pubbe Nivāsānussati Vijjā - Túc-Mạng-Minh:** là Tuệ biết rõ những tiền-kiếp của Ngài.

2/ **Cutūpapāta Vijjā - Thiên-Nhãn-Minh:** Trí tuệ thấy rõ biết rõ như mắt của Chư thiên, phạm thiên, có khả năng thấy rõ biết rõ quá khứ, vị lai của tất cả chúng sinh.

Có 3 loại thiên nhãn minh:

1. *Sanh tử minh:* Tuệ thấy rõ sự sanh tử luân hồi của chúng sanh đều do nghiệp ác hoặc thiện cấu tạo nên và quả tái sinh ở cảnh giới nào. Chúng sanh nào làm những nghiệp ác do thân, khẩu, ý chấp theo tà kiến, sẽ tái sinh trong các cảnh khổ (Duggati) là cảnh A tu la, ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục. Chúng sanh nào làm những nghiệp lành do thân, khẩu, ý nói theo Chánh kiến, sẽ tái sinh vào cõi yên vui (Sugati) là cõi trời và cõi người có nhiều hạnh phúc.

2. *Vị lai kiến minh:* Tuệ thấy rõ những kiếp vị lai của chúng sanh. Chư Phật dùng vị lai kiến minh này để thọ ký chúng sinh trong những kiếp vị lai xa xăm, còn thời gian bao nhiêu đại kiếp trái đất nữa sẽ trở thành bậc Chánh Đẳng Giác, bậc Độc Giác Phật, bậc Thánh Thanh Văn...

3. *Thiên nhãn minh (Dibbacakku Nana):* Tuệ thấy rõ tất cả chư thiên, nhân loại và các vật. Dù sâu dưới đất, trong lòng núi hay bị che án; dù gần hoặc xa đến đâu, Ngài cũng đều thấy rõ ngay như trước mắt.

**Tuy nhiên, ở đây chỉ nhấn mạnh Tứ sanh minh là cái giác mà Đức Phật đã đắc vào khoảng giữa đêm Ngài thành đạo.**

3/ **Asavakkhaya Vijjā - Lậu-Tận-Minh:** Tuệ thiên minh sát (*Vipassana*) siêu tam giới, đó là 4 Thánh đạo diệt đoạn tuyệt được 4 pháp phiền não trầm luân không còn dư sót. Đó là Trầm luân trong Ái dục (*Kamasava*), Trầm luân trong

Tam giới (*Bhavasava*), Trầm luân trong tà kiến (*Ditthasava*), Trầm luân trong Vô minh (*Avijjasava*).

Về pháp trầm luân trong Ái dục, Đức Phật đã thấy rõ, hiểu biết tường tận: đây là khổ, đây là nguyên nhân của sự khổ, đây là nơi diệt khổ, đây là con đường đi đến nơi diệt khổ.

Về ba pháp trầm luân còn lại là Tam giới, Tà kiến, Vô minh, Ngài cũng hiểu thấy rõ rệt. Pháp này là pháp trầm luân, pháp này là pháp sanh sự trầm luân, đây là nơi diệt pháp trầm luân, đây là phương pháp diệt trừ pháp trầm luân.

Đồng thời Thế Tôn tận diệt được tất cả mọi tiền khiên tật (*vasana*) do tích lũy từ vô lượng kiếp trong quá khứ. Đức Phật đắc lậu tận minh vào lúc rạng đông đêm thành đạo.

**4/ Vipassanā Vijjā - Minh Sát Minh:** Tuệ quán tưởng các pháp hành (*sankhara*), biết và thấy rõ ràng, đầy đủ, xuyên suốt, và như thật sự sinh và sự diệt của Danh Sắc ...

**5/ Manomayiddhi Vijjā - Hóa-Tâm-Minh:** là cái Tâm có thể biến Tâm mình ra thành thân-hình như ta rút cái tim của cây cỏ ống ra khỏi cộng vậy. Đức Phật dùng Tâm lực tự hóa ra khi thì làm người già, lúc thì làm người trẻ... biến hiện dưới hình thể, khác nhau tùy theo ý muốn của Ngài.

**6/ Idhividhi Vijjā - Thần-Thông-Minh** (biến hóa): Đức Phật có thể biến-hóa một người thành ra nhiều người hoặc nhiều người thành ra một người. Ngài có thể tàng-hình, độn-thổ, đi trên nước như trên đất bằng, đi ngang qua vách núi như đi trong khoảng trống, ngồi xếp bằng bay trên hư-không, lấy tay rờ mặt trời mặt trăng, làm cho đường gân thành ra xa, xa thành gân, vật này biến thành vật khác, v.v...

**7/ Dibbasota Vijjā - Thiên-Nhĩ-Minh** (Dibbasota Nana): là tuệ có thể nghe những tiếng động từ rất xa, bị bịt kín, hoặc nhỏ nhiệm mà tai của người đời thường không thể nghe được. Do nhờ năng lực thiền định, Đức Phật có thể nghe tiếng các loài noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, nhất là tiếng của loài người và Chư thiên.

**8/ Cetopariya Vijjā - Tha-Tâm-Minh:** là tuệ biết rõ ý tưởng hoặc tâm thức của người khác. Đức Phật biết rõ tâm của tất cả chúng sanh: Tâm người này còn tham, sân, si. Tâm người kia đã dứt phiền não. Người này đang tưởng điều ác. Người kia đang nghĩ điều lành. Nhờ tha tâm minh mà khi có ai đến gần, Phật liền biết rõ người ấy muốn tìm ngài để làm gì, hỏi chi v.v...

## ☸ 15 HẠNH – CARANA

**1. Sila Samvara:** thu thúc theo Giới Hạnh là giữ Tứ Thanh Tịnh Giới (227 giới) (Patimokkha) cho trọn vẹn tinh nghiêm.

**2. Indriya Samvara:** thu thúc Lục Căn cho thanh tịnh là giữ Tâm cho bình thản không vui, không buồn, không cho cảnh trần chi phối khi lục căn tiếp xúc với lục trần.

**3. Bhojan Mattannutā:** Có sự tiết độ trong vật thực là không độ nhiều quá hoặc ít quá, chỉ độ một buổi ngộ thôi.

**4. Jāgariyānuoyo:** luôn luôn giữ Tâm thần tỉnh táo không uể oải là hằng thức tỉnh, không mê ngủ.

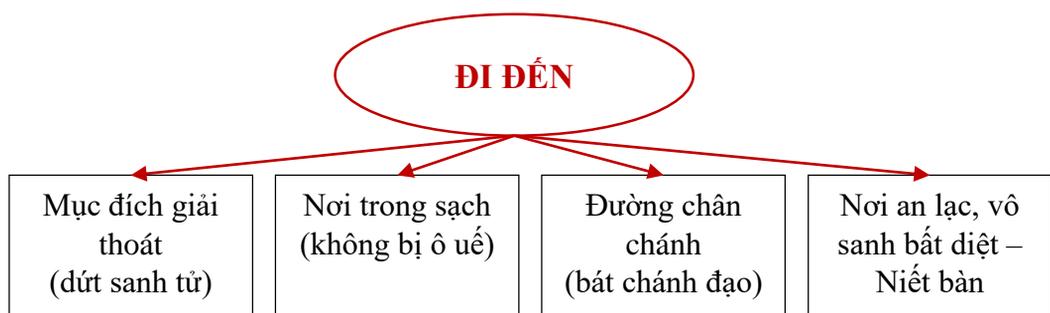
5. **Saddhā**: Có đức Tin chân chánh là tin lý Nhân Quả (tin Nghiệp và tin Quả), tin nơi sự Giác Ngộ của Đức Phật và tin nơi 37 phần Pháp Bồ-Đề.
6. **Sati Sampajanna**: Có sự Ghi Nhớ chân chánh và biết mình là ghi nhớ theo Tứ-Niệm-Xứ và biết rõ những hành vi của mình về Thân, Khẩu, Ý.
7. **Hiri**: Hở Thẹn tội lỗi đã làm.
8. **Ottappa**: Ghê sợ tội lỗi, không dám tái phạm.
9. **Bāhusacca**: Nghe nhiều, Học Rộng, đa văn túc trí (về Kinh, Luật, Luận và về các Pháp Giải-Thoát).
10. **Viriya**: Có sự Tinh Tấn đúng theo Tứ Chánh Cần (Samappadhāna)
11. **Pannā**: Có Trí Tuệ hiểu biết thấy chân chánh, là hiểu thấy theo 3 thật tướng của vũ-trụ (Vô-Thường, Khổ-Não, Vô-Ngã) theo lý Tứ-Diệu-Đế.
12. **Pathama Jhāna**: Hành cho đắc Sơ Thiên (Sắc, Vô sắc)
13. **Dutiya Jhāna**: Hành cho đắc Nhị Thiên ...
14. **Tatiya Jhāna**: Hành cho đắc Tam Thiên ...
15. **Catuttha Jhāna**: Hành cho đắc Tứ Thiên ...

#### 4/ THIỆN THỆ - SUGATO

Su: Hạnh phúc, toàn thiện, khéo léo

Gato: Đi qua, đi đến

Đức Phật đã có hành trình tốt đẹp. Ngài đã đi đến mục đích giải thoát, đi đến nơi hoàn toàn trong sạch, đi trên con đường chân chánh, đi đến nơi an lạc, vô sanh bất diệt. Ngài chu toàn Phật sự, Ngài để lại gương sáng cho đời.



\*\*\* **GATO: Lời nói.** Ngài thuyết những từ chân thật, đúng chân lý, hợp thời, vì lợi ích của chúng sanh.

- Không đúng, không lợi ích: không thuyết
- **Đúng, có lợi ích, không vừa lòng: thuyết vì lòng bi mẫn**
- Không đúng, không lợi ích, nhưng vừa lòng: không thuyết
- Đúng, không lợi ích, vừa lòng: không thuyết (gây chia rẽ)
- **Đúng, lợi ích, vừa lòng: thuyết**

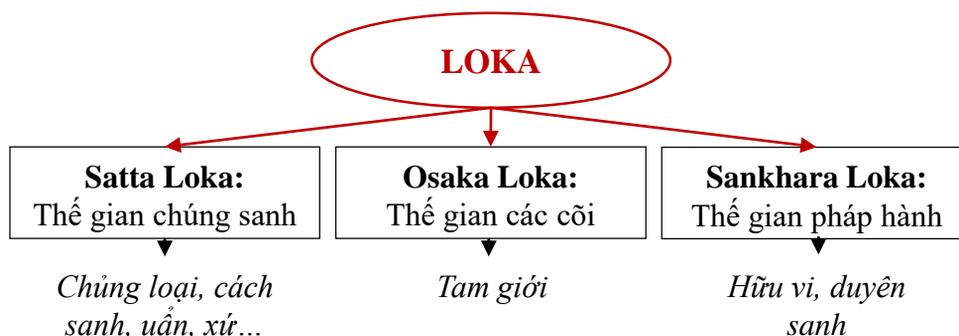
## 5/ THẾ GIAN GIẢI – LOKAVIDŪ

Loka: Thế gian, Pháp có sự sanh, sự diệt, sự thành, sự hoại

Vidū: Người có kiến thức phân tích và hiểu biết thấu suốt

Loka + vidū: Hiểu biết về thế gian, là bậc thông suốt thế gian, thế gian giải.

Đức Phật hiểu thấu sự vận hành của các pháp hữu vi, hiểu thấu căn cơ của chúng sanh, hiểu rõ con đường đưa tới luân hồi và giải thoát.



## SỰ HIỂU BIẾT CỦA ĐỨC PHẬT:

1. Các nước tâm hay căn cơ cao và thấp (*asaya*), tà kiến hay minh kiến.
2. Các phiền não ngủ ngầm nặng hay nhẹ (*anusaya*), ái dục, ái hữu, sân, mạn, kiến, nghi, si mê.
3. Bản tánh hay tính chất riêng (*carita*), tham, sân, si, tín, giác, tầm.
4. Nguyện vọng, hướng tâm, ưa thích (*adhimuti*) của từng chúng sinh, ưa thích pháp cao thượng, ưa thích pháp thấp hèn, tội lỗi.

Ngày 02.03.2024 [https://www.youtube.com/watch?v=my\\_CD\\_RN5Rc](https://www.youtube.com/watch?v=my_CD_RN5Rc)

## 6/ VÔ THƯỢNG SĨ, ĐIỀU NGỰ TRƯỞNG PHU – ANUTTARO PURISADAMMASĀRATHI

Anuttaro = An + Uttaro: không gì hơn được, vô thượng

Purisa: người nam, chúng sanh

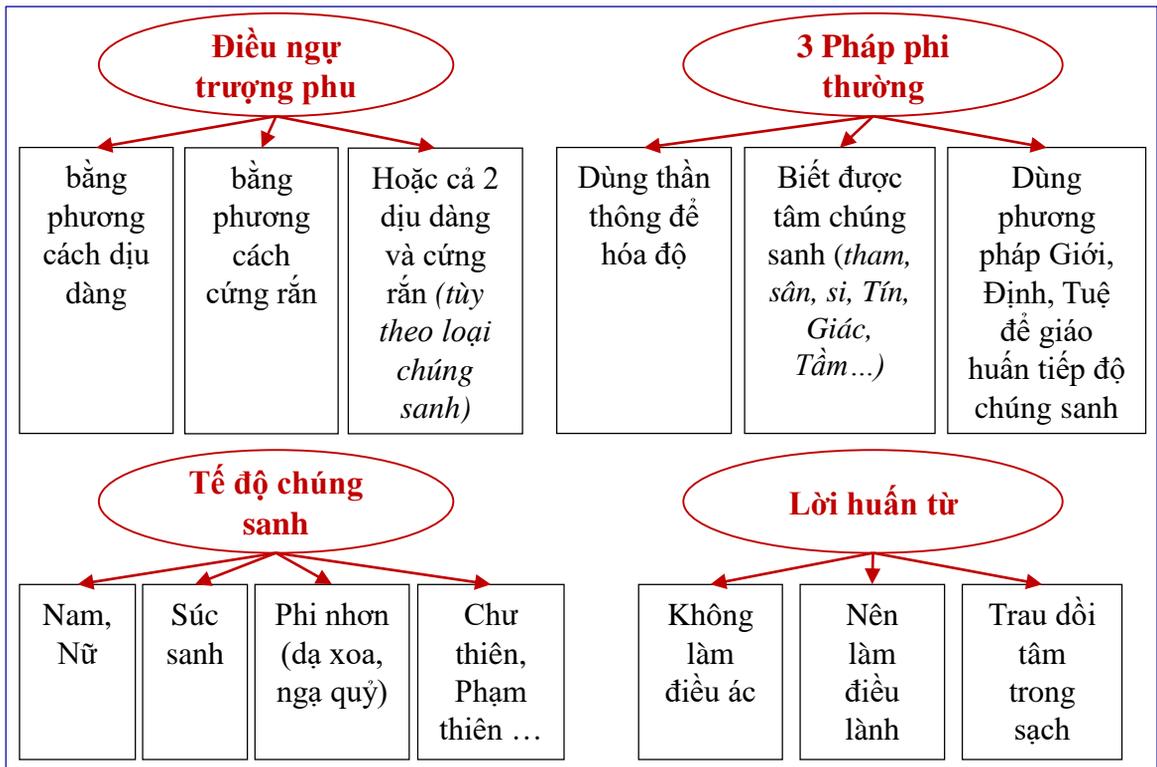
Damma + aya + ti: đã làm kẻ khác thuần hóa

Sarathi: người điều khiển xe, xa phu

Purisadammasārathi: Đức giáo hóa chúng sanh

Đức Phật là bậc tối thượng, không ai có thể sánh bằng và là bậc đánh xe cao quý, khéo điều phục chúng sanh như người xa phu thuần hóa voi, hay bò, hay ngựa dù có con dễ thuần, có con khó thuần.



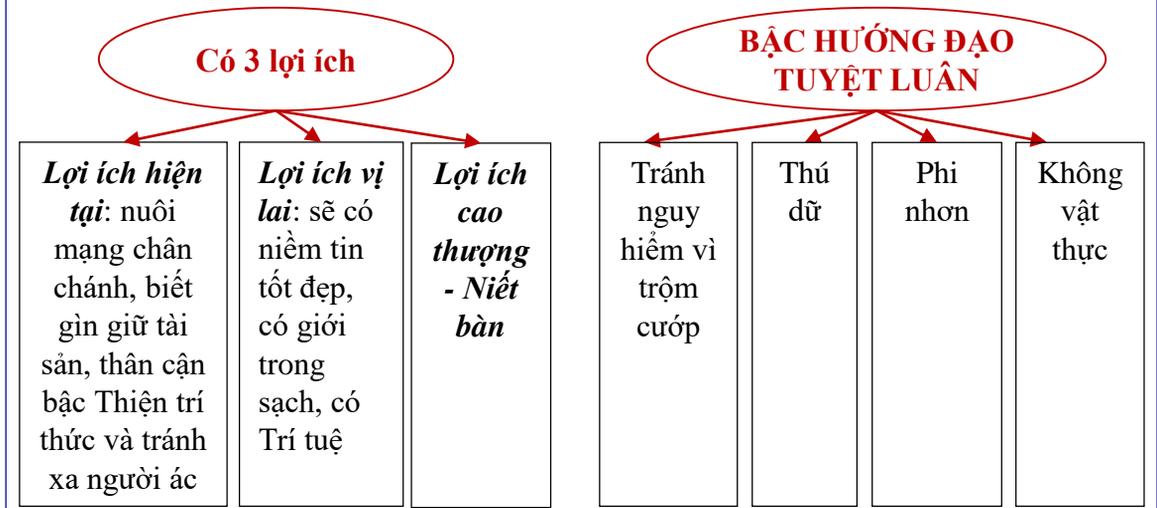


**7/ THIÊN NHÂN SƯ – SATTHĀ DEVAMANUSSĀNAM**

Satthā: vị thầy

Devamanussānam = deva + manussānam: Chư thiên và loài người

Đức Phật là bậc Thầy của Chư thiên và loài người



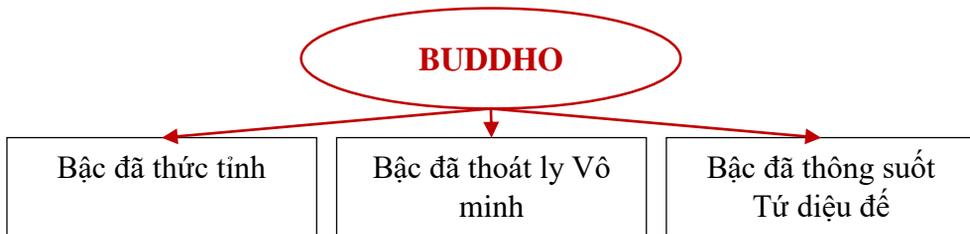
**13 con đường xa rời sự khổ não và tai hại**

- + con đường của sự Sanh (Jati kantara)
- + con đường của sự Già (Jara kantara)
- + con đường của sự Bệnh (Byadhi kantara)
- + con đường của sự Chết (Marana kantara)
- + con đường của sự Khổ (Dukkha dukkha)
- + Khổ vì Buồn rầu, thương tiếc (Soka)

- + Khổ vì Than khóc kể lể (Parideva)...
- + Khổ vì Phiền muộn (Domanassa)
- + Khổ vì Khó chịu bức tức (Upasa)
- + Có tai hại vì kiến thức (Ditthi)
- + Tai hại vì phóng tâm (tâm luôn chao đảo, phóng dật) (Uddhacca)
- + Tai hại vì Hoài nghi (Vicikiccha)
- + Tai hại vì Giới cấm thủ, chấp lệ cúng tế thần thánh, thần lửa v.v... (Silabbatta paramasa)

## 8/ GIÁC GIẢ, PHẬT – BUDDHO

Đức Phật là bậc đã thức tỉnh, đã thoát khỏi Vô minh, đã giác ngộ Tứ diệu đế



- **Khổ đế:** phá hoại chúng sanh, do Ái tham tạo, nóng nảy, thay đổi không bền.
- **Tập đế:** pháp sanh sự khổ, nhân sanh có sự khổ là quả, cột trời trong 3 giới, không cho đả đảo quả.
- **Diệt đế:** thoát ra phiền não & tam giới, trạng thái yên lặng, vô sanh, bất diệt.
- **Đạo đế:** đưa ra khỏi luân hồi, nhân đưa đến nibban, chứng ngộ nibban, pháp hành tối thượng.

## 9/ CỤ THOẠI ĐỨC GIẢ - THẾ TÔN – BHAGAVĀ

Bhagavantu: đáng kính trọng, có oai lực, thánh thiện, Đức Thế Tôn

Cụ: có đủ, hoàn bị

Thoại: lời nói tốt, hay, đẹp

Đức: ân đức

Giả: người, bậc trí giả

Là người đó đầy đủ Ân Đức

Có đủ 9 hoặc 10 ân đức Phật, 30 pháp hạnh pārami, là bậc thoát khỏi mọi hiểm họa cũng nghĩa là:

### + Bậc Hữu phần:

- Phần là tiếng thơm, thánh thiện, cao cả,
- Là bậc thánh thiện, bậc cao cả, có phần cao quý, quý báu tối thượng trong 30 pārami, 4 a tăng kỳ và 100 ngàn đại kiếp quả địa cầu, và đó cũng chính là năng lực đem đến sự an vui tuyệt đối đến cho Ngài và tất cả chúng sanh trên Tam giới và Siêu thế giới xuất thế gian.

### + Bậc Chia phần: Ngài là bậc chia các phần thiện quý cao thượng,

- Luôn chia sẻ từ vật dụng cho Chư Tăng do thí chủ cúng dường
- Chia hương vị của giáo pháp đem lại sự hạnh phúc giải thoát cho tất cả chúng sanh hưởng được hương vị của sự giải thoát

- Phân chia các pháp ra từng phần rõ ràng minh bạch: Thiện, Bất thiện, Vô ký – Tâm, Tâm sở Hiệp thể, xuất thể - Danh Sắc, Uẩn, Xứ, Giới, Đế, Duyên khởi, Duyên hệ ...

**ĐỨC PHẬT CÓ 3 ÂN  
ĐỨC TỎI TRỌNG**

<b>Tịnh đức</b>	<b>Bi đức</b>	<b>Tuệ đức</b>
<p>(hồng danh 1, 4) 1. Araham (Ứng cúng) và 4. Sugato (Thiện Thệ) Ngài đã <b>xa lìa tất cả phiền não thô sơ và vi tế</b>, nên thân khẩu ý của Ngài đều được trọn lành. Trước mặt người hoặc nơi khuất lấp, Ngài cũng không hề làm, nói và tưởng điều tội lỗi</p>	<p>(hồng danh thứ 6, 7, 8, 9) 6. Anuttaro Purisadammasārathi (Vô thượng sĩ điều ngự trượng phu), 7. Satthādevanamussānam (Thiên nhân sư), 8. Buddho (Phật), 9. Bhagavā (Thế Tôn) Ngài thấy chúng sanh đang bị nóng nẩy lẫn lộn trong lửa ngũ dục, đang chìm đắm chơi vui trong biển trần ai, chịu thống khổ vô cùng vô tận từ đời này qua kiếp khác nên Ngài <b>phát tâm bi mẫn bao la đối với tất cả chúng sanh</b>, chẳng khác nào người mẹ hiền thương xót đàn con dại, mong mỏi cho con khỏi khổ, được vui lâu dài. Từ khi còn tu hạnh Bồ tát, Ngài đã từng hy sinh thân mang, vợ con, của cải để tìm phương cứu vớt chúng sanh; đến khi thành đạo rồi, Ngài chu du phổ độ chúng sanh không ngừng nghỉ trong 45 năm trường đằng đẵng.</p>	<p>(hồng danh 2, 3, 5) 2. Sammāsambuddho (Chánh Biến Tri), 3. Vijañācaranasampanno (Minh Hạnh Túc), 5. Lokavidū (Thế gian giải) Ngài có <b>trí tuệ hoàn toàn sáng suốt</b>, không có chi che áng được, thông suốt cả ba giới, bốn loài, <b>thấu triệt lý Tứ Diệu Đế</b> là thấy rõ, biết rõ ái dục phiền não; nguyên nhân sinh ra ái dục phiền não; nơi diệt tận ái dục phiền não và phương pháp diệt trừ ái dục phiền não. Do nhờ trí tuệ hoàn toàn sáng suốt ấy nên Ngài tri tỏ nghiệp nào có sự lợi ích, nghiệp nào có sự nguy hại hầu tìm phương tiện giáo huấn chúng sanh xa lánh các điều ác, làm những việc lành để sớm đến bờ giác ngộ.</p>

**THÀNH TỰU 4  
PHÁP THOÁT  
CỘI KHÔ**

Lòng tin bất động Phật	Lòng tin bất động Pháp	Lòng tin bất động Tăng	Thành tựu Giới không bị đứt, nhiễm...
------------------------	------------------------	------------------------	---------------------------------------

## **DHAMMAGUṆA - 6 ÂN ĐỨC PHÁP**

Dhamma + guṇa: phẩm chất tốt đẹp của giáo pháp

### **1. Pháp được đức Thế Tôn khéo thuyết - SVĀKKHĀTO BHAGAVATĀ DHAMMO:**

Svākkhāto: su: khéo léo, tốt đẹp + akkhāto: đã khéo được thuyết giảng

Là giáo pháp mà Đức Phật đã thuyết có văn nghĩa cụ túc, toàn hảo không mâu thuẫn. (pháp học + 4 đạo, 4 quả + nibban = 10 pháp)

### **2. Thiết thực hiện tại - SANDITṬHIKO:**

san: hoàn toàn, ditṭhiko: rõ ràng, có thể thấy được

Là Phật pháp luôn luôn được thấy rõ lợi ích khi người thực hành theo, Phật pháp khi được người thực hành sẽ mang lại hiệu quả ngay trong hiện tại, không chờ đến tương lai (4 đạo + 4 quả & nibban).

### **3. Vượt ngoài thời gian – AKĀLIKO:**

a + kāla + iko: không bị chi phối bởi thời gian

Là giáo pháp không bị tùy thuộc vào thời gian, không bị giới hạn bởi thời gian, không có sự lỗi thời, tức là khi thực hành đúng thì chứng đắc Đạo quả tức thì (4 đạo + 4 quả không bị thời gian chi phối).

### **4. Đến để mà thấy – EHIPASSIKO:**

ehi + passa + iko: hãy đến và hãy thấy

Giáo pháp là chân lý, có đi đến mới thấy và đến với giáo pháp là để thấy chân lý, chớ không phải đến để tin chờ sự cứu rỗi (4 đạo, 4 quả + nibban).

### **5. Hướng thượng – OPANAYIKO:**

Upa + nayati: dẫn dắt về...

Giáo pháp có mục đích giải thoát, dẫn dắt người thực hành đạt đến mục đích ấy, giáo pháp này không phải là triết lý suôn (4 đạo, 4 quả + nibban).

### **6. Được người trí tự chứng - PACCATTAM VEDITABBO VIÑÑŪHITI:**

Accattam: tự cá nhân, riêng rẽ.

Veditabbo: nên được hiểu biết

Viññūhi: bởi các bậc trí tuệ

Giáo pháp đã được Đức Thế Tôn thuyết giảng một cách khéo léo, phải do người có trí tuệ tự mình thực chứng (4 đạo, 4 quả + nibban).

### **GHI NHẬN:**

+ Ân đức thứ nhất là nói đến Pháp học

+ Năm ân đức còn lại là nói đến Pháp hành, nói đến đặc tính của Pháp Siêu thế.

## SAṄGHAGUṆA - 9 ÂN ĐỨC TĂNG

Saṅgha + guṇa: phẩm hạnh thánh thiện của Tăng chúng

### 1. Thiện hạnh, Diệu Hạnh - SUPAṬIPANNO:

su: khéo, tốt đẹp, + paṭipanno = đã khéo được huấn luyện  
Tăng đệ tử Thế Tôn là bậc có sở hành tốt đẹp.

### 2. Trục hạnh - UJUPAṬIPANNO:

uju + paṭipanno = đã được huấn luyện đúng đắn, chánh trực  
Tăng đệ tử Thế Tôn là bậc có sở hành ngay thẳng.

### 3. Chánh hạnh, Ứng Lý Hạnh - ÑĀYAPAṬIPANNO:

ñāya + paṭipanno = đã được huấn luyện có phương pháp chân chánh  
Tăng đệ tử Thế Tôn là bậc có sở hành chân chính

### 4. Nghiêm hạnh, chân chánh hạnh - SĀMĪCIPAṬIPANNO:

sāmīci + paṭipanno: đã được huấn luyện làm tròn nhiệm vụ.  
Tăng đệ tử Thế Tôn là bậc có sở hành trang nghiêm, chân chánh hạnh. (4 đời 8 chúng)

### 5. Đáng được cung kính - ĀHUNEYYO:

ā + huneyyo: đáng được cung kính  
Tăng đệ tử Thế Tôn, các bậc thánh là những vị đáng được cung kính.

### 6. Đáng được thân cận, tôn trọng - PĀHUNEYYO:

pā + huna + eyyo: đáng được thân cận  
Chư thánh tăng đệ tử Thế Tôn là những bậc đáng được tôn trọng, tiếp rước ân cần.

### 7. Đáng cúng dường – DAKKHINEYYO:

dakkhina + eyyo: đáng được cúng dường  
Chư thánh tăng đệ tử Thế Tôn là những bậc đáng được dâng cúng với tâm trong sạch.

### 8. Đáng được đánh lễ - AÑJALIKARANEYYO:

añjali + karanīyo: đáng được, chấp tay, lễ bái  
Chư thánh tăng đệ tử Thế Tôn là bậc đáng được chấp tay đánh lễ.

### 9. Phước điền vô thượng ở đời - ANUTTARAM PUÑÑAKKHETTAṀ LOKASSA:

anuttaram: an + ud + taram: vô thượng, không gì hơn được  
puññakkhettaṃ = puñña: phước báu + khettaṃ: thửa ruộng  
Lokassa: của thế gian  
Chư thánh tăng đệ tử Thế Tôn là phước điền cao thượng của thế gian

## 17 Quả báu niệm Ân Đức Tăng

- 1/ Được phần đông chúng sinh kính trọng.
- 2/ Tâm thiện trong sạch thanh tịnh.
- 3/ Khi sắp chết, tâm bình tĩnh sáng suốt, không mê muội.
- 4/ Sau khi chết, do thiện nghiệp này cho quả tái sinh làm người cao quý hoặc Chư thiên cao quý.
- 5/ Tái sinh kiếp nào cũng thuộc hàng chúng sinh cao quý.
- 6/ Có sắc thân xinh đẹp đáng ngưỡng mộ.
- 7/ Các bộ phận trong thân thể đều xinh đẹp đáng quý.
- 8/ Thân có mùi thơm tỏa ra.
- 9/ Miệng có mùi thơm tỏa ra.
- 10/ Có trí tuệ nhiều.
- 11/ Có trí tuệ sâu sắc.
- 12/ Có trí tuệ sắc bén.
- 13/ Có trí tuệ nhanh nhẹn.
- 14/ Có trí tuệ phong phú.
- 15/ Trí tuệ phi thường.
- 16/ Nói lời hay có lợi ích.
- 17/ Kiếp vị lai có duyên lành gặp Đức Phật, lắng nghe chánh pháp dễ dàng chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Thánh Đạo – Thánh Quả và Niết Bàn...

## QUY Y TAM BẢO – TISARANA

1/ Quy y Phật  
Buddhaṃ Saraṇaṃ  
Gacchāmi

2/ Quy y Pháp  
Dhammaṃ Saraṇaṃ  
Gacchāmi

3/ Quy y Tăng  
Saṃghaṃ Saraṇaṃ  
Gacchāmi

Saraṇaṃ: sự nương tựa, sự quy y  
Gacchāmi: đi đến

### Có 2 cách Quy y

a/ quy y Siêu thế  
(là những vị tu tập đặc đạo quả)

b/ quy y Hiệp thế  
(người phạm dùng những tâm đại  
thiện hợp trí để quy y)

**KHÔNG  
THÀNH  
TỰU  
QUY Y  
Có 3  
cách**

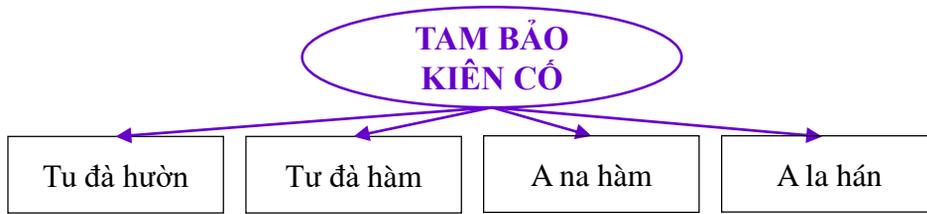
+ **Thân quyến:** Những người nào trong dòng họ *Sakya* hoặc dòng họ *Koliya* có quan niệm rằng: *Đức Phật Gotama cao thượng là Người thân quyến của chúng ta; chúng ta nên đến thành kính đánh lễ, kính xin thọ phép quy y Tam Bảo nơi Ngài.* Trường hợp họ xin thọ phép quy y Tam Bảo do lòng tôn kính cho là **người thân quyến**, thì **phép quy y Tam Bảo ấy không được thành tựu**. Những người ấy không trở thành người **cận sự nam** hoặc **cận sự nữ** trong giáo pháp của Đức Phật *Gotama*.

+ **Thầy cũ:** Người nào đã từng làm học trò của Đức Bồ Tát *Siddhattha*, nay Ngài đã là Đức Phật *Gotama*. Trường hợp người ấy nhớ đến vị Thầy cũ của mình, đến thành kính đánh lễ Đức Phật, rồi xin thọ phép quy y Tam Bảo, bởi do lòng tôn kính cho là **vị Thầy cũ** của mình, thì **phép quy y Tam Bảo ấy không được thành tựu**. Những người ấy không trở thành người **cận sự nam** hoặc **cận sự nữ** trong giáo pháp của Đức Phật *Gotama*.

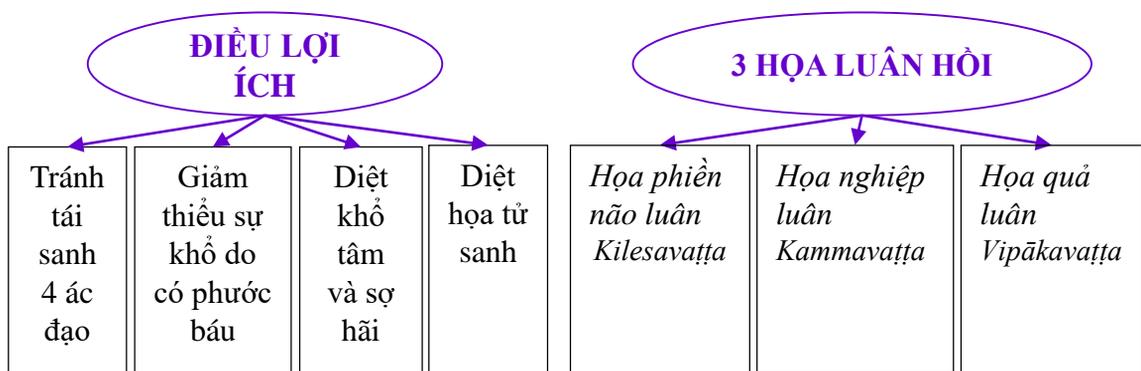
+ **vì sợ tội hoặc mất lợi: tôn kính do sợ:** Người dân nào trong nước có quan niệm rằng: *Đức Phật Gotama là bậc cao thượng mà Đức vua, các quan của chúng ta đều đến xin thọ phép quy y Tam Bảo; ta không chịu đến đánh lễ Đức Phật, xin thọ phép quy y Tam Bảo, thì ta có thể bị tội hoặc bị mất nhiều lợi lộc.* Trường hợp những người ấy đến xin thọ phép quy y Tam Bảo bởi vì **sợ**, thì **phép quy y Tam Bảo ấy không được thành tựu**. Những người ấy không trở thành người **cận sự nam** hoặc **cận sự nữ** trong giáo pháp của Đức Phật *Gotama*.

Ba phép quy y Tam Bảo này có quan niệm sai lầm, do phiền não tham, sân, si, thiên vị, v.v., nên không thành tựu phép quy y Tam Bảo.

Do đó, người ấy không chính thức được gọi là người cận sự nam hoặc cận sự nữ trong giáo pháp của Đức Phật *Gotama*.



1 người đã thành tựu Đạo Quả gọi là Tam bảo kiên cố, là 1 thánh nhân



**GHI NHẬN:**

Hạng phàm nhân xin quy y nương nhờ nơi Đức Tăng Bảo đó là nương nhờ nơi *chư Thánh Tăng*, không phải *chư phàm Tăng*, bởi vì *chư phàm Tăng* không có đầy đủ 9 Ân đức Tăng.

Thường xuyên thọ quy y Tam bảo thành thói quen.

## 10 QUẢ BÁU DO PHƯỚC QUY Y TAM BẢO

Trong bài kinh *Sakkasutta* được tóm lược như sau:

Một thuở nọ, Đức vua trời *Sakka* (*Đế Thích*) cùng 500 Chư thiên đến hầu Ngài Đại đức *Māhāmagallāna*, đánh lễ xong đứng một nơi hợp lễ. Khi ấy, Ngài Đại đức dạy Vua trời *Sakka* rằng:

- Nay Đức vua trời *Sakka*, pháp quy y Đức Phật Bảo (*Pháo bảo, Tăng bảo*) là điều cao thượng nhất.

Số chúng sinh trong đời này, có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, đã thọ phép quy y Đức Phật Bảo, sau khi chết, do phước thiện của pháp quy y Phật Bảo (PT), cho quả tái sinh làm thiên nam, hoặc thiên nữ trong cõi trời.

***Số chư thiên ấy có được 10 quả báu đặc biệt:***

- Tuổi thọ,
- Sắc đẹp,
- An lạc,
- Tiếng thơm,
- Địa vị cao quý,
- Sắc,
- Thanh,
- Hương,
- Vị,
- Xúc

***của trời tuyệt vời hơn cả các hàng Chư thiên khác trong cõi trời ấy.***

## GIỚI – SĪLA

Nếu bước đầu trên con đường phạm hạnh, hành giả không thọ trì giới luật, mà có thể đạt định tâm, hay giác ngộ, sự kiện ấy không thể xảy ra.

*“Này Ānanda! Pháp và Luật nào đã được Như Lai thuyết giảng và ban hành cho các con, sau khi Như Lai diệt độ, chính Pháp và Luật ấy là đạo sư của các con”.*

Trí tuệ được giới hạnh làm cho thanh tịnh. Giới hạnh được trí tuệ làm cho thanh tịnh.

Chỗ nào có Giới hạnh chỗ ấy có Trí tuệ. Chỗ nào có Trí tuệ chỗ ấy có Giới hạnh.

Người có giới hạnh nhất định có Trí tuệ. Người có Trí tuệ nhất định có Giới hạnh.

**GIỚI HẠNH VÀ TRÍ TUỆ ĐƯỢC XEM LÀ TỐI THƯỢNG Ở ĐỜI.**

### NGŨ GIỚI: PAÑCASĪLA

**1. *Pāṇātipātā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi.***

I undertake the precept to refrain from destroying living creatures  
Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự sát sinh.

**2. *Adinnādānā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi.***

I undertake the precept to refrain from taking that which is not given.  
Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự trộm cắp.

**3. *Kāmesumicchācārā veramaṇī sikkhā-padaṃ samādiyāmi.***

I undertake the precept to refrain from sexual misconduct.  
Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự tà hạnh.

**4. *Musāvādā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi***

I undertake the precept to refrain from incorrect speech  
Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự nói dối.

**5. *Surāmerayamajjappamādatṭhānā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi.***

I undertake the precept to refrain from intoxicating drinks and drugs which lead to carelessness.

Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự dễ dãi uống rượu và các chất say.

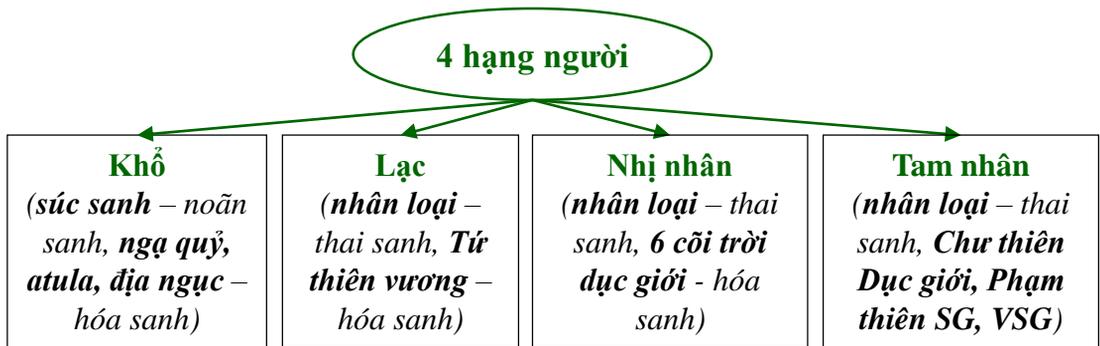
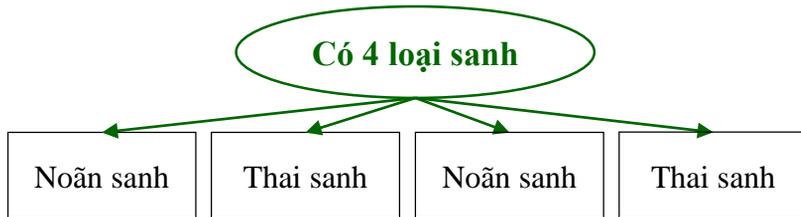
**1. PĀṆĀTIPĀTĀ VERAMAṆĪ SIKKHĀPADAM:** Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự sát sinh.

Pāṇātipātā: từ chữ Pāṇā + atipātā

Pāṇā: chúng sanh

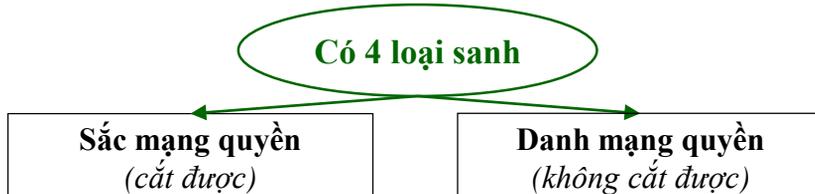
Atipātā: roi mau, lia mau

Pāṇātipātā: sát sanh, sự giết sinh vật (có sự sống)



**Không thể giết:** Địa ngục, Ngạ quỷ, Atula và Hóa sanh

*Tự sát thì không bị phạm giới sát sanh, nhưng vẫn tạo Nghiệp*



*Bậc A la hán khi nhập diệt cắt đứt luôn Danh mạng quyền*

**CỐ Ý GIẾT**  
(Tư tâm sở)

<b>Bằng thân:</b> tự thân giết Dao tên súng, bom.....đặt bẫy, thuốc độc Bùa chú, trù, ếm... Phép thuật...	<b>Bằng khẩu:</b> xúi bảo Sai khiến giết (nói, viết, ra hiệu ...)
---	--

**Loại chúng sanh**  
TO – NHỎ

<b>NGHIỆP NẶNG</b> + Chúng sanh loại to + Có Giới	<b>NGHIỆP NHẸ</b> + Chúng sanh nghiệp nhỏ + Không giới
---	--

**Bậc thánh thấp** nhẹ hơn **Bậc Thánh cao**

**Alahan, Cha mẹ:** cực trọng nghiệp thuộc Ác nghiệp Vô gián trọng tội ānantariyakamma

**PHẠM và**  
**KHÔNG PHẠM**

<b>PHẠM</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giết cho người khác ăn</li><li>- mua vật còn sống để giết ăn: cả 2 người biết thì phạm cả 2</li><li>- cố ý đập chết</li><li>- dùng thuốc diệt sâu bọ: <b>đứt giới</b></li><li>- uống thuốc phá thai</li></ul>	<b>KHÔNG PHẠM</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- mua vật đã chết</li><li>- người ăn không biết thì không phạm</li><li>- vô tình đập chết</li><li>- diệt vi khuẩn, vi trùng (<i>vì nó không có thức tánh</i>)</li><li>- uống thuốc ngừa thai</li><li>- giết cha giết mẹ không biết: thì không phạm ngũ nghịch đại tội <b>nhưng đứt giới và phạm tội giết người</b></li></ul>
---	--

- Giết Cha Giết Mẹ không biết: **NẾU VỀ SAU BIẾT ĐÃ GIẾT CHA MẸ THÌ PHẠM NGŨ NGHỊCH ĐẠI TỘI**

## 2. ADINNĀDĀNĀ VERAMAṆĪ SIKKHĀPADAM SAMĀDIYĀMI –

Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự trộm cắp

Adinnā: của cải, tài sản

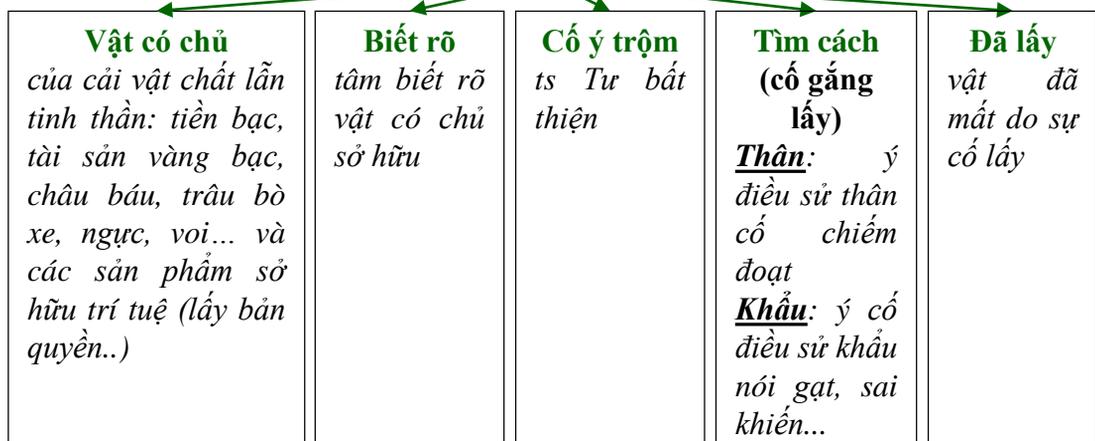
Ādānā: chiếm đoạt, trộm lấy...

Veramaṇī: sự kiêng cử, tránh xa.

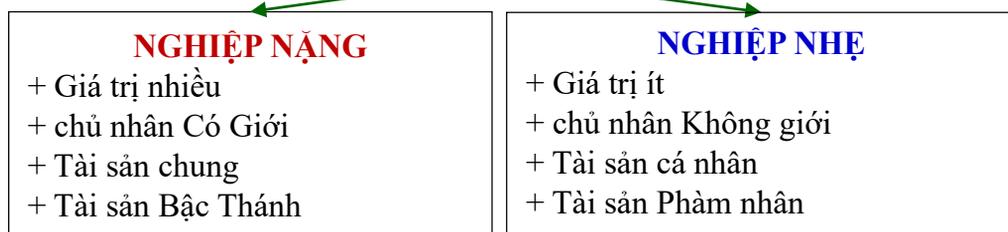
Sikkhāpada: điều học, điều giới

Samādiyati (pp. của samādāti) nhận lãnh cho mình, con xin thọ trì

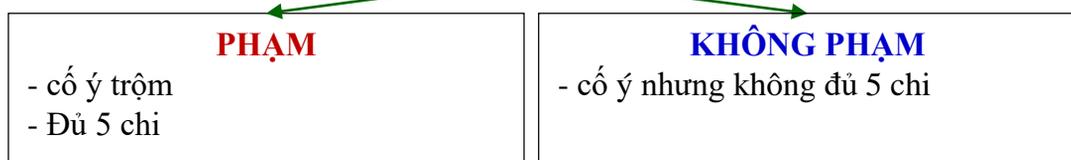
### TRỘM CẮP



### ÁC NGHIỆP



### PHẠM và KHÔNG PHẠM



### 3. KĀMESUMICCHĀCĀRĀ VERAMAṆĪ SIKKHĀ-PADAṀ SAMĀDIYĀMI - Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự tà hạnh

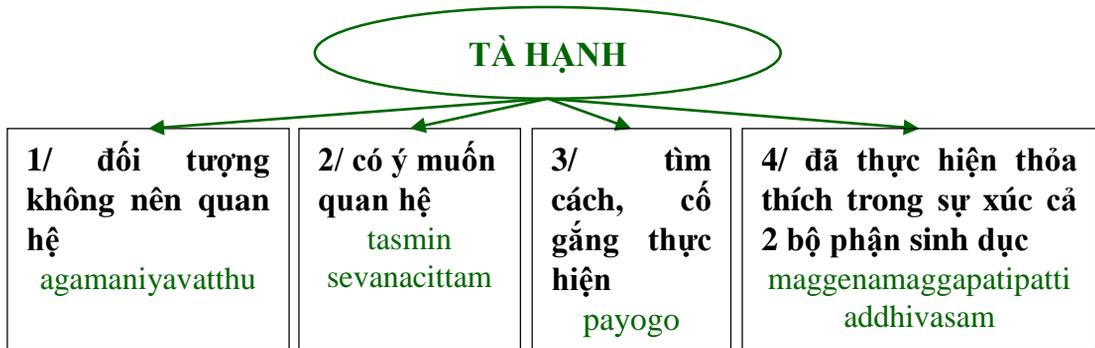
kāmeti [kam + e] khát khao, ham muốn.

kāmesu: hành dâm

micchācāra: sự tà hạnh, bất chính

cārā: hành vi

Kāmesumicchācāra: Hành vi tà, bất-chính xấu xa trong sự tà hạnh



**Con trai, đàn ông không được quan hệ tình-dục với 20 người con gái, đàn bà sau đây:**

1. Con gái có mẹ trông nom (cha chết hay ở xa).
2. Con gái có cha trông nom (mẹ chết hay ở xa).
3. Con gái có mẹ cha trông nom.
4. Con gái có chị hoặc em gái trông nom.
5. Con gái có anh hoặc em trai trông nom.
6. Con gái có bà con trông nom.
7. Con gái có dòng họ trông nom (nếu con gái ở ngoại quốc thì có người cùng dân tộc trông nom).
8. Con gái tu hành phạm hạnh có thầy, bạn trông nom.
9. Con gái đã có người quyền thế đến làm mai mối rồi.
10. Con gái đã nhận lễ hứa hôn của đấng trai.
11. Con gái được một người đàn ông chuộc về làm vợ.
12. Con gái đã ưng thuận đi theo người mình yêu làm vợ.
13. Con gái đã ưng thuận làm vợ của một người đàn ông với hy vọng có được của cải.
14. Con gái đã ưng thuận làm vợ của một người đàn ông với hy vọng có được đồ trang sức.
15. Con gái đã làm lễ thành hôn với một người đàn ông đúng theo phong tục tập quán.
16. Con gái nghèo buôn bán đã được một người đàn ông thương yêu, rồi đem về nuôi để làm vợ.
17. Con gái là tù nhân đã được người đàn ông lấy làm vợ.
18. Con gái làm trong công sở đã được người chủ sở lấy làm vợ.
19. Con gái tôi tớ trong nhà đã được người chủ nhà lấy làm vợ.
20. Con gái chịu làm vợ trong thời gian ngắn (như các cô kỹ-nữ).

**Xét nét:**

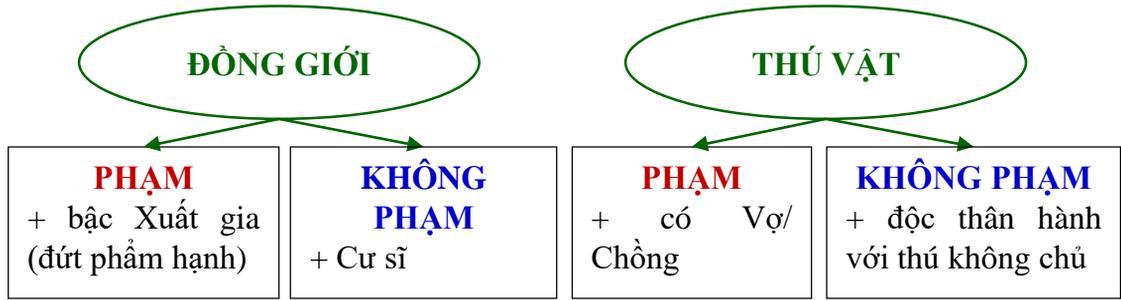
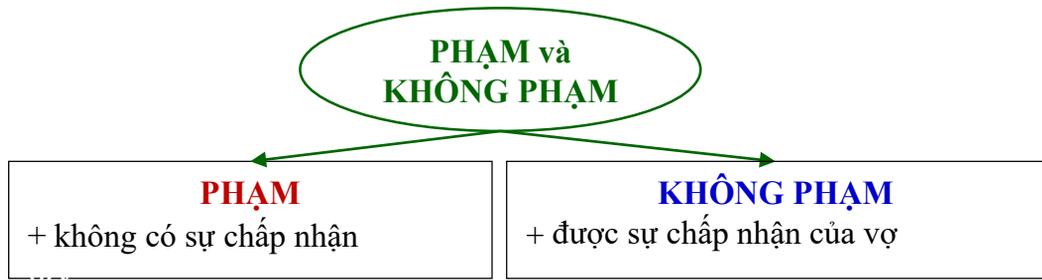
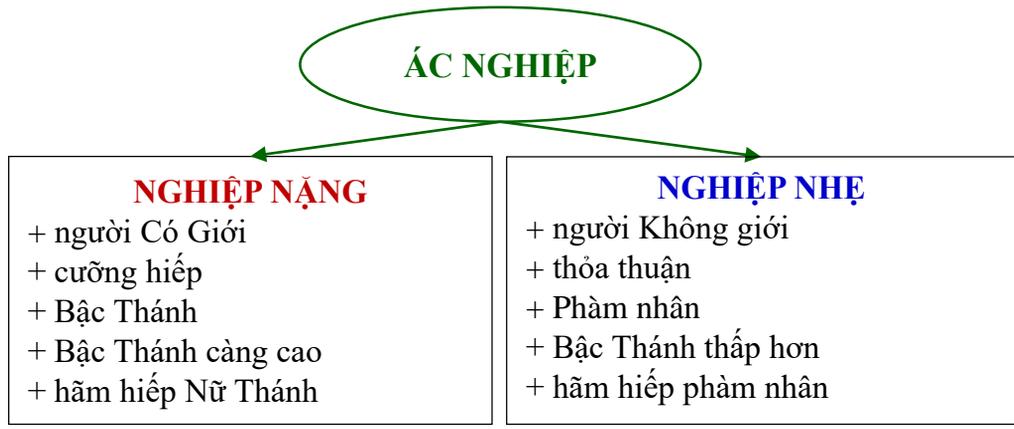
**\*\* 1 đến 8 chưa có chồng.**

Cô gái lên lút với người nam còn độc thân: cô gái không phạm, nam phạm.

Cô gái đã có chồng lên lút với người nam còn độc thân: cả 2 phạm

**\*\* 9 đến 20 đã có chồng**

Người nữ ngoại tình với người nam độc thân hoặc có vợ: cả 2 phạm

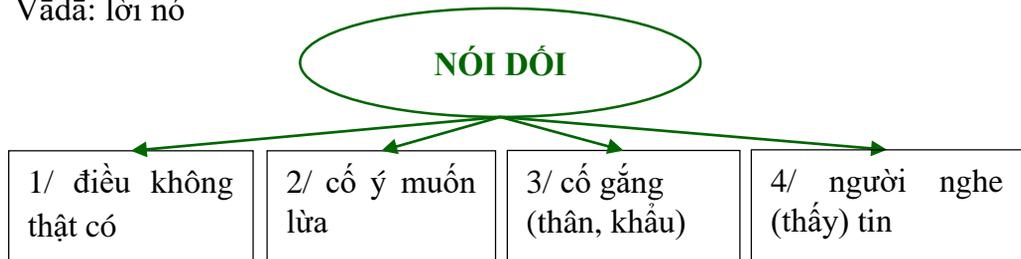


**4. MUSĀVĀDĀ VERAMAṆĪ SIKKHĀPADAM SAMĀDIYĀMI - Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự nói dối.**

Musāvādā: nói lời không thật

Musā: chuyện giả dối, không thật

Vādā: lời nó



## ĐIỀU KHÔNG THẬT

+ Thấy nói không thấy  
+ Nghe nói không nghe  
+ Biết nói không biết  
+ Có nói không có

+ Không Thấy nói Thấy  
+ Không Nghe nói Nghe  
+ Không Biết nói Biết  
+ Không Có nói Có

## ÁC NGHIỆP

### NẶNG

+ Gây thiệt hại nặng  
+ Cho quả tái sanh cõi khổ (liền kề)

### NHẸ

+ Gây thiệt hại nhẹ  
+ Cho quả sau khi tái sanh

## NÓI DỐI VÔ TỘI

### PHẠM

### KHÔNG PHẠM

Không gây thiệt hại, đem lại sự lợi ích tiền hóa: phạm giới nhưng vô tội mà có phước do tác ý thiện

## 5. SURĀMERAYAMAJJAPPAMĀDAṬṬHĀNĀ VERAMAṆĪ SIKKHĀPADAM SAMĀDIYĀMI - Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự dễ duôi uống rượu và các chất say.

Meraya: rượu mạnh, thuốc phiện, ma túy, cần sa, thuốc lá...

Majja: vật làm cho say mê

Majjapāna: thức uống có chất say

Pamāda: sự dễ duôi

Thānā: nhân sanh

## CHI PHÁP: có 4

1/ chất say...  
Surāmerayabhāvo

2/ cố ý muốn uống  
Pivutukāmatā

3/ cố gắng uống  
Pivanam

4/ đã uống qua khỏi cổ  
Maddanam

## NÓI DỐI

1/ Rượu bia (gạo tẻ, gạo nếp)

2/ Com rượu

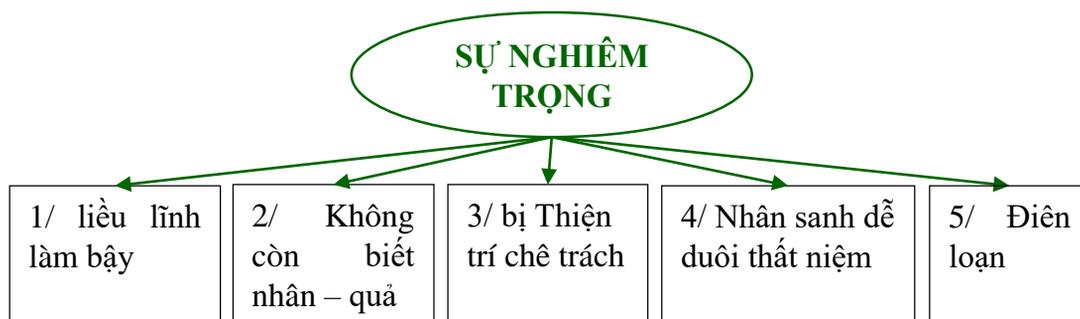
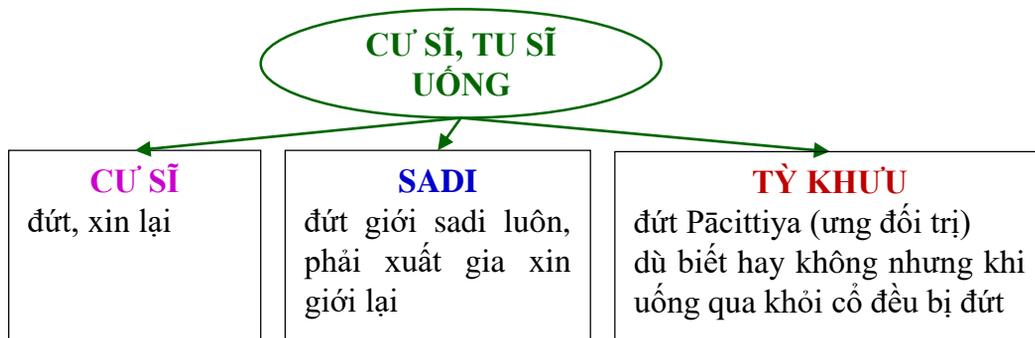
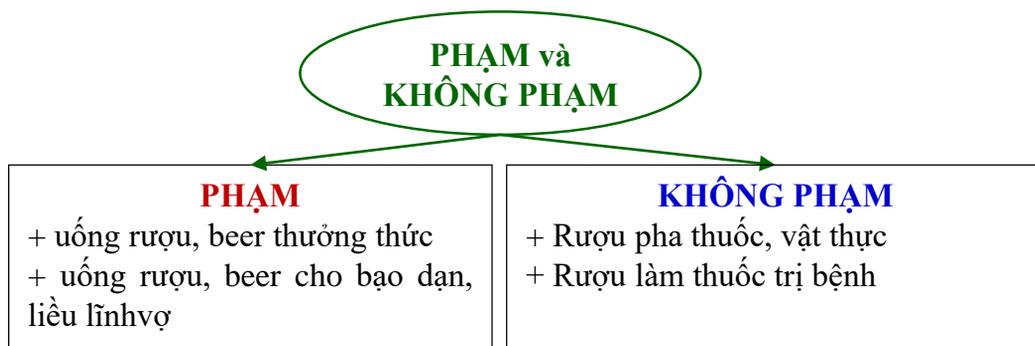
3/ Rượu trái cây (nhỏ..)

4/ Rượu làm từ bánh

5/ Rượu làm từ chất men...

### Chất say loại nước có 5 loại:

- 1/ Chất say do ngấm các loại hoa,... lâu ngày.
- 2/ Chất say do ngấm các loại trái cây lâu ngày.
- 3/ Chất say do ngấm các trái nho lâu ngày.
- 4/ Chất say do ngấm nước mía lâu ngày.
- 5/ Chất say do ngấm các trái cây làm thuốc lâu ngày.



### 30 QUẢ BÀU TỐT

#### do không uống rượu và chất say

nhân quá khứ cho quả hiện tại (Chú-giải Khuddakapātha)

1. Là người có Trí tuệ sáng suốt, hiểu biết mọi công việc đã làm, đang làm và sẽ làm.
2. Là người thường có trí nhớ.
3. Là người không loạn trí, điên cuồng.
4. Là người có trí tuệ, thông minh, nhạy bén.
5. Là người có sự tinh tấn không ngừng.
6. Là hạng người có tam nhân (*vô tham, vô sân, vô si*) từ khi đầu thai.
7. Là người không bị cảm điếc, từ khi đầu thai.
8. Là người có trí tuệ sáng suốt, không mê muội.
9. Là hạng người không dễ duôi trong mọi thiện pháp.
10. Là hạng người đa văn túc trí, học nhiều hiểu rộng.
11. Là người có thân hình đầy đủ, cân đối các bộ phận lớn nhỏ xinh đẹp.
12. Là người ít gặp tai nạn.
13. Là người ít có sầu não, khổ tâm.
14. Là người thường nói lời chân thật, đáng tin.
15. Là người không nói lời chia rẽ, không nói lời thô tục, không nói lời vô ích.
16. Là người có sự tinh tấn không ngừng ngày đêm trong mọi công việc phước thiện.
17. Là người có lòng biết ơn và biết đền ơn đối với người ân nhân của mình.
18. Là người hiểu biết mọi công việc đã làm.
19. Là người không có tính keo kiệt, bủn xỉn của cải của mình.

### 30 QUẢ XẤU

#### do uống rượu và chất say

1. Là người không biết những công việc đã làm, đang làm và sẽ làm.
2. Là người thường không có trí nhớ, hay quên mình.
3. Là người loạn trí, điên cuồng.
4. Là người không có trí-tuệ.
5. Là người có tính lười biếng trong công việc.
6. Là người thường hay buồn ngủ.
7. Là người bị cảm điếc từ khi đầu thai.
8. Là người si mê, ngu dốt.
9. Là người khó nhớ, dễ quên.
10. Là người có sự hiểu biết kém cỏi, dốt nát.
11. Là người có thân hình nặng nề chậm chạp.
12. Là người thường bị tai nạn.
13. Là người sầu não, khổ tâm.
14. Là người hay nói lời làm nhảm.
15. Là người hay nói lời chia rẽ, nói lời thô tục, nói lời vô ích.
16. Là người có tính biếng nhác ngày đêm trong công việc nặng, nhẹ.
17. Là người không biết ơn và không biết đền ơn đối với người ân nhân của mình.
18. Là người không biết công việc đã làm xong.
19. Là người keo kiệt, bủn xỉn.
20. Là người không thích làm phước thiện bố thí đến cho người khác.
21. Là người phạm các điều giới, không có giới.

20. Là người có tâm hoan hỷ trong việc làm phước thiện bố thí của cải đền cho người khác.

21. Là người có giới hạnh đầy đủ và trọn vẹn.

22. Là người trung thực với mình và mọi người.

23. Là người ít sinh tâm sân hận.

24. Là người biết hổ thẹn tội lỗi, không dám làm ác.

25. Là người biết ghê sợ tội lỗi, không dám làm ác.

26. Là người có Chánh kiến thấy đúng, có khả năng thấy rõ, biết rõ thật-tánh của các pháp.

27. Là người có nhiều phước thiện cao thượng.

28. Là người có nhiều trí tuệ, hiểu biết các pháp.

29. Là bậc thiện trí hiểu biết phân biệt được điều lợi, điều hại, điều chánh, lẽ tà ...

30. Là bậc thiện trí biết sự lợi ích kiếp hiện tại, sự lợi ích kiếp vị lai, sự lợi ích tối thượng Niết-bàn.

22. Là người không chân thật, không ngay thẳng.

23. Là người hay sinh tâm sân hận.

24. Là người không biết hổ thẹn tội lỗi, khi làm ác.

25. Là người không biết ghê sợ tội lỗi, khi làm ác.

26. Là người có tà kiến hiểu lầm, chấp lầm trong mọi đối tượng.

27. Là người dám tạo mọi tội ác.

28. Là người không có trí tuệ, không hiểu rõ chân lý.

29. Là người không thể phát sinh trí tuệ.

30. Là người không biết phân biệt được sự lợi, sự hại, điều chánh, lẽ tà.